

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN MỸ XUYÊN**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 24/8/2020*

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lê Minh Trí

2. Bà Lâm Thị Tám

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 05 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐ-ST, ngày 15/07/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thùy L**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Hòa Lý, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Dương K, xã Hòa T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- *Bị đơn:* Ông **Phan Quốc K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Hòa L, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/05/2020, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thùy L trình bày:* Vào năm 2015 bà và ông **K** có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Ngọc T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau cũng hạnh phúc. Đến năm 2019 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn lý do là bất đồng quan điểm, tính tình không còn hợp nhau và vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2019 cho đến nay. Nay bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn lại được vì bà không còn tình cảm với ông K nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông K. Về con chung trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Quốc M, sinh ngày 06/9/2015, hiện nay đang sống với bà L. Nay về con chung bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu

Minh đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Khởi cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không nợ ai tài sản gì.

- *Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 03/07/2020 bị đơn ông Phan Quốc K trình bày:* Ông thừa nhận về thời gian, thủ tục kết hôn cũng như về con chung, tài sản chung, nợ chung đều đúng như bà L đã trình bày. Tuy nhiên về mâu thuẫn gia đình thì vợ chồng không có mâu thuẫn, cãi vã gì và tự bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 08/2019 cho đến nay và vợ chồng ly thân nhau từ đó. Nay về hôn nhân ông K không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Về con chung có một cháu tên Phan Quốc M, nay nếu ly hôn ông yêu **cầu được** nuôi con, **không yêu cầu bà L cấp dưỡng**. Về tài sản chung, nợ chung không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng bị đơn K vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Phan Quốc K theo quy định pháp luật.

### **Về nội dung:**

- *Về hôn nhân:*

Bà Võ Thùy L và ông Phan Quốc K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 07/3/2016 theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và cuối cùng vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay không hàn gắn lại được.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông K và bà L không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà L yêu cầu được ly hôn với ông K là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, ông K và bà L đã có với nhau một cháu tên Phan Quốc M, sinh ngày 06/9/2015, hiện nay đang sống với bà L. Nay về con chung bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu M hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và từ trước đến nay cháu M sống chung với bà L, do đó cần tiếp tục để **cháu M** được sống chung với mẹ và giao cháu M cho bà Linh được trực tiếp **chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi**

trưởng thành là phù hợp, ông Khởi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Đối với yêu cầu được nuôi con của ông K, như đã phân tích trên HĐXX không chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông K.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Linh không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông Khởi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội** thì bà L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX cho bà Linh được ly hôn với ông K. Về con chung giao cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phan Quốc M, sinh ngày 06/9/2015 **đến tuổi trưởng thành**, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không đặt vấn đề xem xét. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.**

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thùy L.

- *Về hôn nhân*: Bà Võ Thùy L được ly hôn với ông Phan Quốc K.

- *Về con chung*: Bà L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Phan Quốc M, sinh ngày 06/9/2015 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom chăm sóc con cho ông K không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005352 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn K thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Dương Hải**